BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of IAF MLA/ APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5

NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT – BRANCH 5 (NAFIQAD BRANCH 5)

Địa chỉ/ *Location:*

57 Phan Ngọc Hiển, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

57 Phan Ngoc Hien street, ward 6, Ca Mau city, Ca Mau province

Mã số/ *Accreditation No.*

VICAS 033 - FSMS

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm
Tổ chức chứng nhận đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn

is accredited to operate audit and certification of Food Safety Management System
The Accredited Certification Body meets the requirements of

ISO/IEC 17021-1:2015 & ISO/TS 22003:2013

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm theo quyết định số 151.2022/QĐ-VPCNCL ngày 15/03/2022

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision
No 151.2022/QĐ-VPCNCL dated March 15, 2022

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 15/03/2022
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: up to 27/03/2025
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of Accreditation: 27/03/2016

Scanned with CamScanner

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG
CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151.2022/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Qui chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Qui chuẩn kỹ thuật;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tổ chức chứng nhận:

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5

Có Hệ thống Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (Food Safety Management System - FSMS) phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/ IEC 17021-1:2015 và ISO/TS 22003:2013 với phạm vi công nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Tổ chức Chứng nhận được mang số hiệu: **VICAS 033 - FSMS.**

Điều 3: Tổ chức Chứng nhận được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 27 tháng 03 năm 2025 và Tổ chức chứng nhận sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

KT. GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN

ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 151.2022/QĐ-VPCNCL ngày 18 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ *Organisation*

Tiếng Việt/ *in Vietnamese:* TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5

Tiếng Anh/ *in English:* *NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT – BRANCH 5 (NAFIQAD BRANCH 5)*

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ *Accreditation Number:* VICAS 033 – FSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Location Covered by Accreditation*

57 Phan Ngọc Hiển, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

57 Phan Ngoc Hien street, ward 6, Ca Mau city, Ca Mau province

Tel: +84 290 3835169/ 3838396 Fax: +84 290 3830062

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation Standards*

- ISO/IEC 17021-1:2015
- ISO/TS 22003:2013

NGÀY CÔNG NHẬN/ *Issue date*

Ngày 18 tháng 03 năm 2022

Dated 18 th March, 2022

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Scope of Accreditation*

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo TCVN ISO 22000:2018 (tương đương ISO 22000:2018), TCVN 5603:2008 (tương đương CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003), CXC 1-1969 Rev.2020, TCVN 7265:2015 (tương đương CAC/RCP 52-2003 Rev. 2011 Amd. 2013), CFR Title 21 part 123 (FDA HACCP) cho các phạm vi sau/ *Certification of food safety management system according to TCVN ISO 22000:2018 (equivalent to ISO 22000:2018), TCVN 5603:2008 (equivalent to CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003), CXC 1-1969 Rev.2020, TCVN 7265:2015 (equivalent to CAC/RCP 52-2003 Rev. 2011 Amd. 2013), CFR Title 21 part 123 (FDA HACCP) for the following scopes:*

Nhóm ngành ***Cluster***	**Ngành** ***Category***		**Chuyên ngành** ***Subcategory***	
Chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi *Food and feed processing*	C	Chế biến thực phẩm *Food Manufacturing*	CI	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường *Processing of Perishable Animal Products*
			CII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường *Processing of Perishable Plant Products*
			CIII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường *Processing of Perishable Animal and Plant Products (mixed products)*
			CIV	Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường *Processing of Ambient Stable Products*
	D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi *Animal Feed Production*	DI	Sản xuất thức ăn chăn nuôi *Production of Feed*
			DII	Sản xuất thức ăn vật nuôi *Production of Pet Food*

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 27 tháng 03 năm 2025

This Accreditation Schedule is effective until 27 th March, 2025